

Số: **17** /2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày **08** tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét Tờ trình số 8200/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-BVHXXH ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh

phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 3 Điều 99 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1; điểm b khoản 4 Điều 99 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà, gồm:

a) Mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

b) Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

b) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Danh mục các xã, phường, đặc khu theo vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí

1. Vùng I: gồm các phường Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang, Nam Nha Trang, Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Cam Linh, Ba Ngòi, Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Hòa Thắng, Phan Rang, Đông Hải, Ninh Chữ, Bảo An và các xã Bắc Ninh Hòa, Tân Định, Nam Ninh Hòa, Hòa Trí,

2. Vùng II: gồm phường Đô Vinh và các xã Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Vạn Hưng, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền, Suối Hiệp, Diên Thọ, Diên Lâm, Cam Lâm, Suối Dầu, Cam Hiệp, Cam An, Ninh Phước, Phước Hữu, Phước Hậu, Phước Dinh, Ninh Hải, Xuân Hải, Vĩnh Hải, Ninh Sơn, Lâm Sơn, Thuận Nam, Cà Ná, Khánh Vĩnh, Nam Cam Ranh, Tây Ninh Hòa, Bắc Khánh Vĩnh, Khánh Sơn.

3. Vùng III: gồm các xã, phường và đặc khu còn lại.

Điều 3. Mức học phí thực hiện miễn học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập

1. Mức học phí học trực tiếp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

TT	Cấp học	Mức học phí (nghìn đồng/học sinh/tháng)		
		Cấp xã Vùng I	Cấp xã Vùng II	Cấp xã Vùng III
1	Mầm non	230	75	50
2	Tiểu học	120	70	50
3	Trung học cơ sở	120	70	50
4	Trung học phổ thông	230	150	100

2. Mức học phí học trực tiếp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 02 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí học trực tiếp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí học trực tuyến (*học online*) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập bằng 80% mức học phí học trực tiếp.

5. Mức học phí quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này làm căn cứ xác định mức ngân sách nhà nước cấp bù cho các cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (giáo dục thường xuyên).

Điều 4. Mức hỗ trợ học phí trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Mức hỗ trợ học phí bằng mức học phí học trực tiếp, trực tuyến đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

Thời gian: theo số tháng học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thực thực hiện từ năm học 2025 - 2026, như sau:

Các cơ sở giáo dục công lập được cấp bù tiền miễn học phí do chênh lệch mức học phí năm học 2025 - 2026 giữa Nghị quyết này với Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa) và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ học phí từ năm học 2025 - 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2026 và thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025- 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

c) Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) về việc quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

d) Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) quy định chính sách không thu học phí có thời hạn trong năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

e) Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) quy định mức thu học phí trong năm học 2022-2023 và vùng thu học phí từ năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

g) Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) quy định mức thu và hỗ trợ học phí năm học 2022 - 2023 đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

h) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) quy định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 và hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở giáo dục trong năm 2023 đối với giáo dục mầm non, phổ thông hệ công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTrVB và XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, AT, YC.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông